3200 Relay	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1		LC	10:06.5				10												
2		NW	10:10.2						8										
3		WAV	10:20.3							6									
4		IA	10:47.1			4													
5		ER	10:58.4		2														
6																			
			This Event:		2	4	10		8	6									
			Total:		2	4	10		8	6									

100 Hurdles	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1	Woodard	WAV	16.0							10									
2	Moran	MA	17.0					8											
3	O'Neill	ER	17.0		6														
4	Beredo	LC	17.1				4												
5	Packowski	CH	17.1	2															
6	Ford	WAV	17.6							1									
	Mellinger	IA	17.6																
			This Event:	2	6		4	8		11									
			Total:	2	8	4	14	8	8	17									

100 Dash	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1	Dunn	WAV	12.37							10									
2	Carr	WAV	12.87							8									
3	Packowski	CH	13.11	6															
4	Wright	ER	13.24		4														
5	Adams	WAV	13.41							2									
6	McNamara	MA	13.44					1											
	Kneale	IA	13.84																
			This Event:	6	4			1		20									
			Total:	8	12	4	14	9	8	37									

800m Relay	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1		WAV	1:45.46							10									
2		MA	1:51.50					8											
3		CH	1:52.26	6															
4		ER	1:54.17		4														
5		IA	1:58.37			2													
6		NW	1:59.57						1										
			This Event:	6	4	2		8	1	10									
			Total:	14	16	6	14	17	9	47									

1600m Run	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1	Snyder	LC	05:27.2				10												
2	Devereaux	NW	05:31.6						8										
3	Kessler	IA	05:33.0			6													
4	Sutfin	ER	05:41.4		4														
5	Koker	NW	05:43.4						2										
6	Colley	IA	05:45.1			1													
	Ingle	MA																	
			This Event:		4	7	10		10										
			Total:	14	20	13	24	17	19	47									

400m Relay	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1		WAV	50.17							10									
2		CH	52.04	8															
3		ER	53.4		6														
4		MA	54					4											
5		NW	54.44						2										
6		IA	54.81			1													
			This Event:	8	6	1		4	2	10									
			Total:	22	26	14	24	21	21	57									

400 Dash	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1	Young	WAV	1:00.57							10									
2	Curtis	NW	1:00.87						8										
3	Knapp	LC	1:02.00				6												
4	Butler	MA	1:02.84					4											
5	Warriner	ER	1:03.41		2														
6	Williams	WAV	1:03.44							1									
	Betcher	MA																	
			This Event:		2		6	4	8	11									
			Total:	22	28	14	30	25	29	68									

2005 CAAC D-2 GIRLS Results

300m Hurdles	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1	Caudell	CH	48.91	10															
2	Packowski	CH	50.68	8															
3	Jones	WAV	50.98							6									
4	Woodard	WAV	51.22							4									
5	Droscha	MA	52.12					2											
6	Ford	WAV	52.15							1									
	Mellinger	IA																	
			This Event:	18				2		11									
			Total:	40	28	14	30	27	29	79									

800m Run	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1	Best-Rowden	WAV	2:27.2							10									
2	Olds	LC	2:29.4				8												
3	Devereaux	NW	2:29.6						6										
4	Crowley	LC	2:33.1				4												
5	Moran	MA	2:36.4					2											
6	Bohn	ER	2:37.9		1														
	Manciu	IA	2:38.3																
			This Event:		1		12	2	6	10									
			Total:	40	29	14	42	29	35	89									

200m Dash	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1	Dunn	WAV	26.01							10									
2	Young	WAV	27.24							8									
3	Rodgers	WAV	27.34							6									
4	Warriner	ER	27.44		4														
5	Caudell	CH	28.38	2															
6	King	MA	28.48					1											
	Gray	CH	29.45																
			This Event:	2	4			1		24									
			Total:	42	33	14	42	30	35	113									

3200m Run	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1	Kessler	IA	11:58.5			10													
2	Colley	IA	12:16.9			8													
3	Koker	NW	12:22.1						6										
5	Ingle	MA	12:28.6					4											
4	Taraskiewicz	LC	12:45.1				2												
6	Popma	WAV	12:53.4							1									
	Wrubel	CH	12:54.3																
			This Event:			18	2	4	6	1									
			Total:	42	33	32	44	34	41	114									

1600m Relay	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1		WAV	4:14.9							10									
2		LC	4:18.9				8												
3		MA	4:23.2					6											
4		NW	4:27.0						4										
5		CH	4:37.8	2															
6		IA	4:38.0			1													
		ER	DQ																
			This Event:	2		1	8	6	4	10									
			Total:	44	33	33	52	40	45	124									

Shotput	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1	Latham	WAV	33-06.25							10									
2	Kendziora	NW	32-00						8										
3	Reincke	ER	31-3.25		6														
4	Larkin	CH	29-01	4															
5	Bell	ER	27-02		2														
6	Pike	NW	27-02						1										
	Thompson	IA	27-02																
			This Event:	4	8				9	10									
			Total:	48	41	33	52	40	54	134									

Discus	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1	Latham	WAV	105-05.25							10									
2	Slete	NW	094-10						8										
3	Kendziora	NW	090-09.5						6										
4	Nevins	CH	085-06	4															
5	Conner	IA	80-10.25			2													
6	Adam	ER	079-07		1														
	Williams	CH	078-01																
			This Event:	4	1	2			14	10									
			Total:	52	42	35	52	40	68	144									

Long Jump	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1	Carr	WAV	16-04.75							10									
2	Williams	WAV	16-04.75							8									
3	Wright	ER	15-08.85		6														
4	Hall	ER	14-10		4														
5	Faust	MA	14-09.5					2											
6	Wilcox	NW	14-05						1										
	Dawkins	WAV	14-04.75																
			This Event:		10			2	1	18									
			Total:	52	52	35	52	42	69	162									

Pole Vault	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1	Heinker	WAV	8-00							10									
2	O'Connor	NW	8-00						8										
3	Shaw	MA	7-06					6											
4	Mitchell	MA	7-00					4											
5	Burke	CH	7-00	2															
6	Horn	WAV	7-00							1									
	Pulver	WAV	6-06																
			This Event:	2				10	8	11									
			Total:	54	52	35	52	52	77	173									

High Jump	Name	School	Performance	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
1	Ford	WAV	5-0							10									
2	Williams	WAV	4-10							8									
3	Parker	LC	4-10				6												
4	Butler	MA	4-08					4											
5T	Slete	NW	4-06						1.5										
5T	Burgess	ER	4-06		1.5														
	Patrick	CH	4-06																
			This Event:		1.5		6	4	1.5	18									
			Total:	54	54	35	58	56	79	191									

			FINAL TEAM SCORES:	CH	ER	IA	LC	MA	NW	WAV	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16
			FINAL TEAM PLACES:	5	5	7	3	4	2	1									